TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST- DS	*Thanh Oai, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147 ,Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số:05/2018/TLST- KDTM ngày 19 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank)**

Địa chỉ trụ sở: Số 25 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm ,Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê V T** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của SeABank : Ông **Vũ Đ K** - Phó tổng giám đốc. Theo giấy ủy quyền số 359/2018/UQ - SeABank ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Người được ủy quyền lại: Ông **Lê Văn T** - chuyên viên xử lý nợ - khối XLN, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, theo giấy ủy quyền số 8999/2018/UQ - SeABank ngày 11/7/2018/2018)

***Bị đơn*: Ông Nguyễn D T - sinh năm 1996**. Trú tại: Thôn R H, xã Th T, huyện T O, T p H.

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á:

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) và ông Nguyễn D T ký 02 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng từng lần số 16/2017/383/HĐTD ngày 14/6/2017 với nội dung Ngân hàng TMCP Đông Nam Á cho ông T vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để bổ sung vốn mở rộng sản xuất kinh doanh. Hợp đồng tín dụng từng lần số 16/2017/615/HĐTD ngày 18/8/2017 với nội dung Ngân hàng TMCP Đông Nam Á cho ông T vay số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) để bổ sung vốn thanh toán tiền hàng .

Tính đến ngày 24/8/2018 thì ông T đã trả được Ngân hàng TMCP Đông nam Á số tiền là:134.806.579 đồng, trong đó nợ gốc là 101.092.496đồng, lãi trong hạn là 33.713.633 đồng. Số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/8/2018 ông T còn nợ Ngân hàng TMCP Đông nam Á theo hai hợp đồng là 405.411.058 đồng (Bốn trăm linh năm triệu bốn trăm mười một ngàn không trăm năm tám đồng).Trong đó hợp đồng số 16.2017.382/HĐTD tiền gốc là 198.907.054 đồng, lãi trong hạn 18.807.354 đồng; lãi quá hạn 2.481.901đồng. Hợp đồng số 16.2917.615/HDTD tiền gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.840.000 đồng, lãi quá hạn 374.949đồng.

2.2. Về phương án trả nợ:

2.2.1.Chậm nhất hết tháng 10 năm 2018 ông T trả toàn bộ số tiền lãi còn lại của cả hai hợp đồng tính đến ngày 24/8/2018 là 26.504.004đồng (Hai mươi sáu triệu, năm trăm linh bốn nghìn, bốn đồng) trong đó nợ lãi trong hạn là 23.647.354đồng; lãi quá hạn 2.856.650 đồng và lãi phát sinh của hai hợp đồng trên số dư nợ gốc tính từ ngày 25/8/2018 đến ngày ông T trả lãi cho ngân hàng.

2.2.2.Từ tháng 11 năm 2018 đến hết tháng 4 năm 2019 mỗi tháng ông T trả15 triệu đồng nợ gốc và lãi trong hạn phát sinh trong tháng trên số dư nợ gốc còn lại.

2.2.3.Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 10/2019 mỗi tháng ông T trả 25.000.000 (Hai mươi nhăm triệu) đồng tiền gốc và lãi trong hạn phát sinh trong tháng trên số dư nợ gốc còn lại.

2.2.4.Tháng 11/2019 ông T thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc còn lại và lãi trong hạn phát sinh.

Lãi phát sinh trong từng tháng được tính trên số nợ gốc,theo mức lãi xuất quy định tại hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á và ông Nguyễn D T kể từ ngày 25/8/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

Nếu ông T không trả đúng hạn theo thỏa thuận thì Ngân hàng MCP Đông Nam Á có quyền phát mại tài sản là quyền sử dụng 56m^2 đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 303, tờ bản đồ số 04 tại địa chỉ: Thôn R H, xã Th T, huyện T O, TP. H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH141231 do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Nguyễn D T ngày 25/5/2017 , đã được thế chấp bằng hợp đồng thế chấp số công chứng 1424/HĐTC quyển số 02/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/6/2017 tại văn phòng công chứng Nguyễn Hương , đăng ký thế chấp ngày 15/6/2017 tại văn phòng đăng ký đất đai Tp. H, chi nhánh huyện TO.Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn D T phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho ngân hàng.

2.3.Về án phí: Bị đơn Nguyễn D T phải chịu 10.116.000 đồng (Mười triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) số tiền đã nộp tạm ứng án phí 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn) tại biên lai số 0002330 ngày 19/9/2018 tại chi Cục Thi Hành án Dân sự Huyện Thanh Oai - Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội.
- VKSND huyện Thanh Oai;
- - Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VŨ PHƯƠNG